

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA I)
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

*(điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 23/10/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và căn cứ tình hình thực tế địa phương; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Toàn Đảng bộ tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; ra sức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Trên cơ sở quán triệt sâu kỹ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phải thống nhất nhận thức và hành động, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; khẩn trương triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá thành các nghị quyết chuyên đề, các chương trình, kế hoạch, có tính khả thi cao, đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện khoa học, khả thi, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, theo phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền" và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo và quyết tâm cao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. **Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính để phát triển nhanh, bền vững**

1.1. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững

1.1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội

- Xây dựng, triển khai kịch bản tăng trưởng 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.
- Xây dựng, triển khai kịch bản tăng trưởng hằng năm.

1.1.2. Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững

- Ban hành, triển khai Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững đến năm 2030.

- Xây dựng, triển khai Đề án phát triển các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sinh thái.

- Phối hợp, triển khai Đề án xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi mới, có hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh.

1.1.3. Phát triển mạnh công nghiệp, với công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp năng lượng sạch là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban hành, triển khai Nghị quyết về phát triển công nghiệp đến năm 2030.

- Phát triển các dự án điện theo Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh); thí điểm triển khai điện gió ngoài khơi, gắn với sản xuất hydrogen, amoniac "xanh".

- Hoàn thành bàn giao mặt bằng Trung tâm điện lực Sơn Mỹ (dự án điện khí LNG BOT Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Kho cảng LNG Sơn Mỹ).

- Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hình thành Trung tâm công nghiệp khai thác bô-xít, alumin, nhôm, chế biến sâu titan quốc gia.

1.1.4. Phát triển dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

- Ban hành, triển khai Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch:

+ Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2030.

+ Đề án Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Đề án đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030.

+ Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030.

- Thu hút đầu tư các dự án tổ hợp đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với dịch vụ vui chơi giải trí, thương mại, dịch vụ, thể thao, văn hóa, MICE; các trung tâm thương mại - dịch vụ, logistics.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

1.1.5. Phát triển bền vững kinh tế biển, kinh tế rừng

- Xây dựng, triển khai Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh.

- Nghiên cứu cơ chế tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng; cơ chế khai thác du lịch - dịch vụ dưới tán rừng.

1.2. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, triển khai các đề án, chính sách, dự án sau:

+ Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh.

+ Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Lâm Đồng; hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC).

+ Đề án chuyển đổi số và Chiến lược dữ liệu tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

+ Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025 - 2030.

+ Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số.

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trên địa bàn tỉnh.

+ Dự án Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng; phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh Lâm Đồng.

+ Phát triển sàn giao dịch điện tử sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

1.3. Điều hành tài chính - ngân sách linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương

Xây dựng, triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch sau:

- Đề án tăng thu, cơ cấu lại chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Đề án cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng.

- Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Lâm Đồng.
- Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn; huy động tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính; phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế của tỉnh

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 12/9/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Xây dựng, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.
- Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách sau:
 - + Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh giai đoạn 2026 - 2030.
 - + Đề án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 đối với các công ty lâm nghiệp.
 - + Kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình xúc tiến đầu tư.
 - + Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đến năm 2030.
 - + Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030.
- Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đặc khu Phú Quý, nhất là trong lĩnh vực năng lượng, tài nguyên nước, dịch vụ hậu cần nghề cá.
- Đến năm 2030, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động khoảng 33.000 doanh nghiệp.

2.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư theo phương thức công tư, các dự án năng lượng tái tạo, đô thị, thương mại - dịch vụ...
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, bất cập trong quy hoạch khoáng sản quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2.3. Huy động tối đa nguồn lực, tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông quan trọng, kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị

- Ban hành, triển khai Nghị quyết về huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2030.

- Xây dựng, triển khai các kế hoạch, đề án sau:
 - + Kế hoạch đầu tư tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh.
 - + Đề án xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới tỉnh Lâm Đồng.
- Hoàn thành bàn giao mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.
- Hoàn thành các tuyến đường bộ: cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành; Quốc lộ 27 (đoạn Km83 - Km106), Quốc lộ 28 (đoạn Di Linh - Gia Nghĩa), Quốc lộ 55 (đoạn Km52 - Km101, đoạn ngã 3 Đại Bình - xã Đồng Kho), tuyến đường động lực Gia Nghĩa - Bảo Lâm; đường ven biển quốc gia (đoạn qua đô thị Phan Thiết, đoạn Tân Thắng - Thắng Hải, đoạn Phan Rí Cửa - Bình Thạnh, đoạn qua đô thị La Gi). Thu hút đầu tư dự án cao tốc Phan Thiết - Gia Nghĩa.
- Mở mới các đường bay quốc tế, nội địa đến Cảng hàng không Liên Khương; vận hành Cảng hàng không Phan Thiết (hạng mục hàng không dân dụng).

3. Hoàn thiện, đồng bộ hệ thống quy hoạch; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xây dựng, triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, kế hoạch, chính sách sau:
 - + Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
 - + Lập Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2060.
 - + Lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.
 - + Lập, điều chỉnh các quy hoạch khu chức năng, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.
 - + Chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở.
 - + Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai.
 - + Đề án bảo tồn và sử dụng bền vững quỹ gen tỉnh Lâm Đồng.
 - + Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 - 2030.
 - + Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.
- Ban hành, triển khai Nghị quyết về tăng cường công tác lãnh đạo bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Xây dựng Hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai.
- Xây dựng các hồ thủy lợi, công trình ứng phó biến đổi khí hậu trọng điểm.

4. Phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội

4.1. Về phát triển giáo dục và đào tạo

- Triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch, chính sách sau:

+ Đề án về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

+ Kế hoạch phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực giáo dục.

+ Chính sách học bổng khuyến khích học sinh, sinh viên theo học các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao.

- Hoàn thành các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền.

- Triển khai lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non; đến năm 2030, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.

4.2. Về phát triển văn hóa, thể dục thể thao

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Xây dựng, triển khai các đề án sau:

+ Đề án phát triển thể lực, tầm vóc trẻ em tỉnh Lâm Đồng.

+ Đề án bảo tồn các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiêu biểu quốc gia, quốc tế.

+ Đề án chuẩn mực văn hóa, gia đình con người Lâm Đồng gắn với hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

+ Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

+ Đề án phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Tổ chức các chương trình Festival Hoa Đà Lạt - Lâm Đồng.

4.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Xây dựng, triển khai các đề án, chính sách sau:
 - + Đề án phát triển ngành y tế đến năm 2030.
 - + Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế.
 - + Chính sách hỗ trợ miễn, giảm chi phí cho một số đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế trong khám, chữa bệnh.
- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.
 - Rà soát, tổ chức lại và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

4.4. Về an sinh xã hội

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.
 - Xây dựng, triển khai các kế hoạch, đề án sau:
 - + Kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.
 - + Kế hoạch thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh.
 - + Đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

4.5. Về công tác dân tộc, tôn giáo

- Ban hành, triển khai Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030.
 - Xây dựng, triển khai các đề án, chính sách sau:
 - + Đề án vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”.
 - + Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Quán triệt, thực hiện hiệu quả các chiến lược, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về quốc phòng, an ninh.
 - Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06).
 - Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phấn đấu đến năm 2030, đạt mục tiêu tỉnh không ma túy.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

6. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

6.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Ban hành, triển khai thực hiện đề án, kế hoạch sau:

- Nâng cao chất lượng ban hành các chương trình, kết luận, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

- Kế hoạch đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Đề án nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông về xây dựng Đảng, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng.

6.2. Về tổ chức, cán bộ

- Rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới; sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các quy trình, quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”, đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể.

- Ban hành, triển khai Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

- Xây dựng, triển khai các đề án, quy định sau:

+ Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

+ Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

+ Đề án phát triển, thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc tại tỉnh.

+ Đề án tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ, công chức ngang tầm nhiệm vụ.

+ Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và ngành Kiểm tra Đảng.

- Rà soát, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo quy định của Trung ương.

- Thực hiện số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức.

6.3. Về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có kết quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trong đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết của Đảng, việc thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp, còn thiếu, vấn đề mới phát sinh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tạo bước tiến mới trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp; tập trung thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống cơ quan ủy ban kiểm tra của Đảng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nghiên cứu, ban hành Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra công tác Đảng.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị; tổ chức các đoàn kiểm tra kịp thời đối với tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ.

6.4. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực

- Triển khai Nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong tình hình mới.

- Xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch sau:

+ Kế hoạch tuyên truyền văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

+ Đề án nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định việc giải quyết tố cáo, khiếu nại. Phối hợp chặt chẽ ủy ban kiểm tra đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và giám sát xã hội.

6.5. Về hoạt động chính quyền

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch sau:

+ Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp.

+ Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

6.6. Về công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Kiện toàn tổ chức dân vận các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận nắm chắc địa bàn, am hiểu văn hoá, tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

- Xây dựng, triển khai Đề án về nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới.

- Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và bảo đảm an ninh, trật tự của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể tại cơ sở.

- Nghiên cứu hình thành các mô hình “*tự quản - tự chủ - tự giám sát*” ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới ở cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở.

III- CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

(1) Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối liên vùng gắn với xây dựng, phát triển đô thị mới, khu dân cư tập trung, các tổ hợp về du lịch, dịch vụ mang tầm khu vực và quốc tế; phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng dữ liệu ngành, địa phương; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính; tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, rào cản, nhất là về quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để khơi thông, giải phóng, phát huy nguồn lực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách để thu hút tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, có năng lực và kinh nghiệm đầu tư vào tỉnh.

(3) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc; trọng dụng người tài, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá phát triển, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(Các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đột phá phát triển được cụ thể hoá bằng các nhiệm vụ, đề án cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các giải pháp huy động các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng; chủ động tổ chức cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, theo thẩm quyền, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hằng năm. Nghiên cứu xây dựng nền tảng số tổng hợp để theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình hành động này; tích hợp dữ liệu liên ngành, có cơ chế cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc thiếu nguồn lực.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh.

6. Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. *Bh*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Các ban Đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Y Thanh Hà Niê Kđăm



PHỤ LỤC 1

Chỉ tiêu chủ yếu của tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Về phát triển kinh tế

(1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 10 - 10,5%; trong đó khu vực nông, lâm và thủy sản tăng 5 - 5,5%/năm; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,5 - 15,5%/năm; khu vực dịch vụ tăng 11 - 11,5%/năm.

(2) Đến năm 2030, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,5 - 29%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 32 - 33%; khu vực dịch vụ chiếm 39 - 40% trong giá trị tăng thêm. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm 25 - 30%.

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 6,5 - 7,5%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt từ 6.700 - 7.500 USD; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 35 - 40% GRDP.

(4) Đến năm 2030, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động khoảng 33.000 doanh nghiệp; kinh tế khu vực tư nhân đóng góp 78% trong GRDP. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân 11,5%/năm.

(5) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân 10 - 11%/năm.

2. Về phát triển xã hội

(6) Chỉ số phát triển con người (HDI) phân đầu đạt khoảng 0,75; tuổi thọ bình quân đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 89%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35 - 40%.

(8) Phân đầu đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) cơ bản không còn hộ nghèo.

(9) Đạt 32 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sĩ/10.000 dân; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%, phân đầu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân đạt 1,0%/năm.

(10) Đến năm 2030, tỉnh Lâm Đồng có ít nhất 92 xã được công nhận xã nông thôn mới; 41 xã nông thôn mới nâng cao; 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(11) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 73 - 75%.

(12) Đến năm 2030, có 95% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 98% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; 20% xã, phường, đặc khu tiêu biểu.

3. Về môi trường, đô thị

(13) Đến năm 2030, tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường đạt khoảng 65 - 70%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98%.

(14) Đến năm 2030, tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch đạt trên 87%, sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 65%, sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

(15) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 50%.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải khu công nghiệp được thu gom, xử lý đạt chuẩn đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%, ở nông thôn đạt 90%.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bệnh viện được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

(18) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đến năm 2030 đạt 100%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 đạt trên 46,2%.

4. Về công tác xây dựng Đảng

(20) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(21) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.



PHỤ LỤC 2

Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án quan trọng nhiệm kỳ 2025 - 2030

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
1	Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính phát triển nhanh, bền vững				
1.1	Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững				
1.1.1	<i>Công tác chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội</i>				
-	Kịch bản tăng trưởng 05 năm giai đoạn 2026 - 2030	Quý I/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kịch bản tăng trưởng hằng năm	Quý I hằng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
1.1.2	<i>Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững</i>				
-	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững đến năm 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sinh thái	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển	Theo lộ trình của Trung ương	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi mới, có hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
1.1.3	<i>Phát triển mạnh công nghiệp, với công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp năng lượng sạch là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế</i>				

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Ghi chú
-	Triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Nghị quyết về phát triển công nghiệp đến năm 2030	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Phát triển các dự án điện theo Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh); thí điểm triển khai điện gió ngoài khơi, gắn với sản xuất hydrogen, amoniac “ <i>xanh</i> ”	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Hoàn thành bàn giao mặt bằng Trung tâm điện lực Sơn Mỹ (dự án điện khí LNG BOT Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Kho cảng LNG Sơn Mỹ)	Quý I/2027	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hình thành Trung tâm công nghiệp khai thác bô-xít, nhôm, chế biến sâu titan quốc gia	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
1.1.4	<i>Phát triển dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh</i>				
-	Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	Quý I/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2030	Quý IV/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quý I/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Thu hút đầu tư các dự án tổ hợp đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với dịch vụ vui chơi giải trí, thương mại, dịch vụ, thể thao, văn hóa, MICE; các trung tâm thương mại - dịch vụ, logistics	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước	Hằng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
1.1.5	<i>Phát triển bền vững kinh tế biển, kinh tế rừng</i>				
-	Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh	Quý IV/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ chế tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng; cơ chế khai thác du lịch - dịch vụ dưới tán rừng	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
1.2	<i>Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>				
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh	Quý IV/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Lâm Đồng; hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC)	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án chuyển đổi số và Chiến lược dữ liệu tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	2026/hằng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025 - 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số	Quý IV/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trên địa bàn tỉnh	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Dự án Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng; phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh Lâm Đồng	2025 - 2027	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Phát triển sản phẩm giao dịch điện tử sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	2026 - 2027	UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
1.3	Điều hành tài chính - ngân sách linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương				
-	Đề án tăng thu, cơ cấu lại chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Lâm Đồng	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
2	Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn; huy động tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội				
2.1	Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính; phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế của tỉnh				
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 12/9/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Xây dựng, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh giai đoạn 2026 - 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Đề án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 đối với các công ty lâm nghiệp	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình xúc tiến đầu tư	Hàng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đến năm 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
-	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đặc khu Phú Quý, nhất là trong lĩnh vực năng lượng, tài nguyên nước, dịch vụ hậu cần nghề cá	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động khoảng 33.000 doanh nghiệp	2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
2.2	Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn				
-	Kế hoạch tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư theo phương thức công tư, các dự án năng lượng tái tạo, đô thị, thương mại - dịch vụ...	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, bất cập trong quy hoạch khoáng sản quốc gia trên địa bàn tỉnh.	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
2.3	Huy động tối đa nguồn lực, tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông quan trọng, kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị				
-	Nghị quyết về huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2030	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Kế hoạch đầu tư tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới tỉnh Lâm Đồng	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Hoàn thành bàn giao mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Hoàn thành các tuyến đường bộ: cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành; Quốc lộ 27 (đoạn Km83 - Km106), Quốc lộ 28 (đoạn Di Linh - Gia Nghĩa), Quốc lộ 55 (đoạn Km52 - Km101, đoạn ngã 3 Đại Bình - xã Đồng Kho), tuyến đường động lực Gia Nghĩa - Bảo Lâm; đường ven biển quốc gia gia (đoạn qua đô thị Phan Thiết, đoạn Tân Thắng - Thắng Hải, đoạn Phan Rí Cửa - Bình Thạnh, đoạn qua đô thị La Gi). Thu hút đầu tư dự án cao tốc Phan Thiết - Gia Nghĩa	2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Mở mới các đường bay quốc tế, nội địa đến Cảng hàng không Liên Khương; vận hành Cảng hàng không Phan Thiết (hạng mục hàng không dân dụng)	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
3	Hoàn thiện, đồng bộ hệ thống quy hoạch; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu				
-	Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Lập Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2060	2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Lập, điều chỉnh các quy hoạch khu chức năng, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án bảo tồn và sử dụng bền vững quỹ gen tinh Lâm Đồng	2026 - 2027	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 - 2030	Quý I/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Nghị quyết về tăng cường công tác lãnh đạo bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Xây dựng Hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	2026 - 2027	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Xây dựng các hồ thủy lợi, công trình ứng phó biến đổi khí hậu trọng điểm	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
4	Phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội				
4.1	Về phát triển giáo dục và đào tạo				
-	Triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Ghi chú
-	Kế hoạch phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực giáo dục	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Chính sách học bổng khuyến khích học sinh, sinh viên theo học các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Hoàn thành các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền.	2026 - 2027	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Triển khai lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non; đến năm 2030, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
4.2	Về phát triển văn hóa, thể dục thể thao				
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển thể lực, tầm vóc trẻ em tỉnh Lâm Đồng	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án bảo tồn các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiêu biểu quốc gia, quốc tế	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án chuẩn mực văn hóa, gia đình con người Lâm Đồng gắn với hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	Quý III/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh	Quý IV/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035	2025 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Tổ chức các chương trình Festival Hoa Đà Lạt - Lâm Đồng	2028, 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
4.3	Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân				
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển ngành y tế đến năm 2030	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế	Quý IV/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Chính sách hỗ trợ miễn, giảm chi phí cho một số đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế trong khám, chữa bệnh	Quý II/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Rà soát, tổ chức lại và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
4.4	Về an sinh xã hội				
-	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Kế hoạch thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
4.5	<i>Về công tác dân tộc, tôn giáo</i>				
-	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030	Quý I/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”	2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quý I/2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
5	Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại				
-	Quản triệt, thực hiện hiệu quả các chiến lược, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về quốc phòng, an ninh	2026 - 2030	Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06)	2025 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phấn đấu đến năm 2030, đạt mục tiêu tỉnh không ma túy	2025 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Thường xuyên	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
6	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả				
6.1	Về chính trị, tư tưởng, đạo đức				
-	Nâng cao chất lượng ban hành các chương trình, kết luận, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy	Hàng năm	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	2025	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông về xây dựng Đảng, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng	2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
6.2	Về tổ chức, cán bộ				
-	Rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới; sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện	2026 - 2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy trình, quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”, đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	2026 - 2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Ban hành, triển khai Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	2026 - 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới	2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030	2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án phát triển, thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc tại tỉnh	2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ, công chức ngang tầm nhiệm vụ	2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và ngành Kiểm tra Đảng	2026 - 2027	Văn phòng Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Rà soát, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo quy định của Trung ương	2025 - 2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Thực hiện số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức	2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy	Các đơn vị liên quan	
6.3	<i>Về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng</i>				

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Triển khai thực hiện nghiêm túc, có kết quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trong đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết của Đảng, việc thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp, còn thiếu, vấn đề mới phát sinh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp	Thường xuyên	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tạo bước tiến mới trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp; tập trung thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống cơ quan ủy ban kiểm tra của Đảng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Thường xuyên	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Nghiên cứu, ban hành Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra công tác Đảng	2025 - 2026	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị; tổ chức các đoàn kiểm tra kịp thời đối với tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm	Hằng năm	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ	Hằng năm	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
6.4	<i>Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực</i>				
-	Triển khai Nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong tình hình mới	2026	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Sau khi Trung ương ban hành

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Kế hoạch tuyên truyền văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức	2025	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh	2026	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định việc giải quyết tố cáo, khiếu nại. Phối hợp chặt chẽ ủy ban kiểm tra đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và giám sát xã hội	Thường xuyên	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban của Tỉnh ủy; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
6.5	Về hoạt động chính quyền				
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật	2025 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn	Hằng năm	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp	2025	Đảng ủy HĐND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
-	Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ	2025 - 2026	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
6.6	Về công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội				
-	Kiến toàn tổ chức dân vận các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận nắm chắc địa bàn, am hiểu văn hoá, tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo	Thường xuyên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đề án về nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới	2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	

STT	Nhiệm vụ, đề án, công trình	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
-	Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và bảo đảm an ninh, trật tự của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể tại cơ sở.	Thường xuyên	Đảng ủy MTTQVN tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Nghiên cứu hình thành các mô hình “ <i>tự quản - tự chủ - tự giám sát</i> ” ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở	2025 - 2030	Đảng ủy MTTQVN tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	
-	Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới ở cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở	Thường xuyên	Đảng ủy MTTQVN tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	